# BẢN TIN
## Tháng 9/2011

FRASERS
INTERNATIONAL LAWYERS

### Quý độc giả thân mến,

Hoan nghênh Quý độc giả đến với Bản Tin Pháp Luật số tháng 9 của chúng tôi. Qua bản tin này, chúng tôi xin chia sẻ với Quý vị những thông tin chính về các tiến triển gần đây của các quy phạm pháp luật vừa được ban hành . Các bài viết kỳ này tập trung vào các chủ đề sau:

- Quy định mới về việc mang tiền mặt, bằng ngoại tệ và bằng Đồng Việt Nam, vào và ra Việt Nam;
- Nghị Định 53 - Quy định mới hướng dẫn thi hành Luật Thuế Sử Dụng Đất Phi Nông Nghiệp;
- Thông tin về các quy định cho phép người sử dụng lao động không tính vào thu nhập chịu Thuế Thu Nhập Cá Nhân của người lao động các khoản phúc lợi liên quan đến khám chữa bệnh hiểm nghèo;
- Bình luận đầy đủ hơn về quy định mới điều chỉnh mức lương tối thiểu thống nhất sẽ được thực thi kể từ ngày 5 tháng 10 năm 2011 ; và
- Cập nhật danh mục ngành, lĩnh vực được hưởng mức lãi suất ưu đãi khi vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính Phủ.

Chúng tôi tin rằng Quý độc giả sẽ tìm được nhiều điều thú vị trong ấn bản kỳ này và rất hoan nghênh các phản hồi hoặc thắc mắc của Quý vị. Mọi nhận xét của Quý vị, xin gởi về địa chỉ *news-letter@frasersvn.com*.

## Quy định về việc mang tiền mặt bằng ngoại tệ và bằng Đồng Việt Nam vào, ra Việt Nam

Trong một bước cải tiến mới được xem như nỗ lực để bình ổn thị trường ngoại tệ của Việt Nam, ngày 12 tháng 08 năm 2011, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam (***NHNN***) đã ban hành Thông Tư 15/2011/TT-NHNN quy định về việc mang ngoại tệ tiền mặt, Đồng Việt Nam tiền mặt của cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh (***Thông Tư 15***). Thông Tư 15 có hiệu lực vào ngày 01 tháng 9 năm 2011 và thay thế các văn bản sau:

- Quyết định số 337/1998/QĐ-NHNN7 ngày 10/10/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc mang ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt khi xuất nhập cảnh;
- Quyết định số 921/2005/QĐ-NHNN ngày 27/6/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi khoản a và b Điều 1 của Quyết định số 337/1998/QĐ-NHNN7 nêu trên;

Thay đổi lớn nhất trong Thông Tư 15 là giảm số lượng ngoại tệ tiền mặt được phép mang vào hoặc ra khỏi Việt Nam mà không phải thông qua thủ tục khai báo hải quan, từ mức 7.000 đô la Mỹ (hoặc các loại ngoại tệ khác có giá trị tương đương) xuống còn 5.000 đô la Mỹ. Số lượng đồng Việt Nam được mang qua biên giới mà không phải khai báo hải quan vẫn được giữ nguyên mức là 15 triệu đồng.

Dù không phải khai báo hải quan khi mang lượng ngoại tệ tiền mặt dưới mức quy định trên đây, nếu cá nhân nhập cảnh vào Việt Nam có nhu cầu gửi số ngoại tệ tiền mặt này vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của cá nhân mở tại tổ chức tín dụng tại Việt Nam cũng phải khai báo Hải quan cửa khẩu bất kể

số lượng tiền là bao nhiêu. Xác nhận của Hải quan cửa khẩu là cơ sở để tổ chức tín dụng được phép cho gửi ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản trên. Việc khai báo này chỉ có giá trị cho cá nhân gửi ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhập cảnh vào Việt Nam.

Tuy nhiên, những hạn chế này không được áp dụng đối với những phương tiện thanh toán khác, như séc du lịch, thẻ ngân hàng, sổ tiết kiệm, các loại chứng khoán và các loại giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ hoặc bằng đồng Việt Nam.

**Nhập cảnh**

Thủ tục kê khai khi nhập cảnh được cá nhân thực hiện qua Tờ khai Xuất cảnh Nhập cảnh (theo mẫu đính kèm Thông Tư 15) và có xác nhận của Hải Quan.

**Xuất cảnh**

Khi xuất cảnh khỏi Việt Nam, thủ tục kê khai phức tạp hơn so với khi nhập cảnh. Nếu cá nhân mang theo số ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt nhiều hơn định mức cho phép thì phải tuân thủ nhiều quy định khắc khe hơn.

Nếu cá nhân mang theo ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt trên định mức quy định (5.000 đô la Mỹ hoặc 15 triệu đồng Việt Nam) hoặc số mang vào đã khai báo Hải quan cửa khẩu khi nhập cảnh lần gần nhất thì , thì phải xuất trình cho Hải quan cửa khẩu:

- Giấy xác nhận mang ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt ra nước ngoài do tổ chức tín dụng được phép cấp; hoặc
- Văn bản chấp thuận cho cá nhân mang ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt ra nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.

Theo Thông Tư 15, để cấp Giấy xác nhận này, tổ chức tín dụng được phép phải yêu cầu xuất trình thông tin về nguồn gốc ngoại tệ và lý do mang số ngoại tệ này ra nước ngoài.

Trường hợp cá nhân mang số tiền mặt vượt định mức quy định (nhưng không vượt quá số lượng đã mang vào ở lần nhập cảnh gần nhất) thì không cần phải tuân thủ theo thủ tục nêu trên mà chỉ cần xuất trình cho Hải quan cửa khẩu Tờ khai Hải quan đã mang vào khi nhập cảnh. Một điểm chú ý ở đây chính là việc kê khai Hải quan về số tiền mặt đã mang vào khi nhập cảnh lần gần nhất chỉ có giá trị cho cá nhân mang ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt ra nước ngoài khi xuất cảnh lần tiếp theo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ghi trên Tờ khai nhập cảnh - xuất cảnh.

## Nghị Định 53 – Quy định mới hướng dẫn thi hành Luật Thuế Sử Dụng Đất Phi Nông Nghiệp

Tiếp theo việc ban hành Luật Thuế Sử Dụng Đất Phi Nông Nghiệp 48/2010/QH12 (***Luật Thuế Đất Đai***), ngày 1 tháng 7 năm 2011, Chính Phủ đã ban hành Nghị Định 53/2011/ND-CP (***Nghị Định 53***) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật nói trên. Thay thế Nghị Định 94/CP ban hành từ 1994, Nghị Định 53 tập trung điều chỉnh các vấn đề cơ bản sau của Luật Thuế Đất Đai.

**Cải tiến cách thức phân loại đất phi nông nghiệp chịu thuế**

Trong khi Nghị Định 94/CP đơn thuần định nghĩa các nhóm đất phi nông nghiệp là đối tượng điều chỉnh của pháp luật về thuế đất đai, Nghị Định 53 tập trung cụ thể hoá các loại đất chịu thuế, cụ thể gồm:

- đất ở;
- đất sản xuất và kinh doanh phi nông nghiệp; và
- đất được tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng với mục đích kinh doanh.

Cũng như Nghị Định 94/CP, Nghị Định 53 dành một quy định riêng biệt để cụ thể hoá các nhóm đất không chịu thuế. Nghị Định 53, hơn thế nữa, đánh dấu bước phát triển nổi bật khi đưa ra danh sách đối tượng không chịu thuế cụ thể hơn, dễ hiểu hơn, và theo đó dễ áp dụng hơn.

Tóm lại, có bốn loại đất phi nông nghiệp theo đó thuế sử dụng đất không áp dụng đó là đất được sử dụng cho hoặc bởi: lợi ích công cộng và mục đích công cộng; cơ sở tôn giáo; xây dựng cơ quan và tổ chức Nhà Nước, và cuối cùng (nhưng không kém phần quan trọng) đất sông ngòi hoặc hệ thống nước tự nhiên hay nhân tạo.

**Chi tiết về phương pháp tính thuế**

Theo Nghị Định 53, diện tích đất chịu thuế sẽ là diện tích đất phi nông nghiệp thực tế sử dụng. Trường hợp người nộp thuế có quyền sử dụng nhiều thửa đất ở trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì diện tích đất tính thuế là tổng diện tích các thửa đất ở tính thuế.

Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư thì diện tích đất tính thuế của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được xác định bằng công thức quy định trong Nghị Định 53, một cách ngắn gọn là hệ số phân bổ nhân với diện tích nhà (công trình) của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng. Thuế được đánh với giá cho mỗi mét vuông đất được uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Giá này được cố định và không thay đổi trong năm năm tính từ ngày 1 tháng 1 năm 2012. Nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với mức giá theo từng mét vuông trong vòng năm năm mà có thể dẫn đến giá thẩm định khác với giá đã có vào thời điểm xem xét, thì mức thuế vẫn không đổi, cho khoảng thời gian còn lại của chu kỳ năm năm này.

Nghị Định 53 cũng đưa ra các quy định chung về khai thuế và nộp thuế, cũng như miễn thuế, giảm thuế.

Nghị Định sẽ có hiệu lực từ 1 tháng 1 năm 2012.

## Không tính vào Thuế Thu Nhập Cá Nhân các khoản phúc lợi liên quan đến khám chữa bệnh hiểm nghèo

Vào ngày 8 tháng 6 năm 2011, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông Tư 78/2011/TT-BTC (***Thông Tư 78***) hướng dẫn về thuế đối với các khoản người sử dụng lao động hỗ trợ cho người lao động (hoặc nhân thân của họ) mắc bệnh hiểm nghèo.

Theo Điều 1 Thông Tư 78, phúc lợi người sử dụng lao động dành cho người lao động hoặc nhân thân người lao động (bố, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp) cho việc khám chữa bệnh hiểm

nghèo sẽ không bị tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân, miễn là khoản phúc lợi đó được trích ra từ thu nhập sau thuế của người sử dụng lao động hoặc quỹ phúc lợi, khen thưởng của doanh nghiệp. Ngoài ra, khoản phúc lợi không được vượt quá số tiền thực tế đã chi trả cho việc khám chữa bệnh.

Các quy định của Thông Tư 78 áp dụng cho cả doanh nghiệp nước ngoài và trong nước, bao gồm các doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài nhưng có cơ sở thường trú tại Việt Nam (chẳng hạn nhưcác văn phòng đại diện).

Khi người sử dụng lao động cung cấp loại hình hỗ trợ này cho người lao động, Thông Tư 78 yêu cầu doanh nghiệp có trách nhiệm lưu trữ chính xác:

- chứng từ lệ phí và hóa đơn bệnh viện;
- chứng từ chi phí bảo hiểm y tế; và
- chứng từ chi tiền hỗ trợ cho người lao động hoặc thân nhân người lao động.

Thông Tư 78 có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2011.

## Quy Định Mới Và Thống Nhất Về Mức Lương Tối Thiểu Đối Với Người Lao Động Làm Việc Trong Doanh Nghiệp Trong Nước Và Doanh Nghiệp Có Vốn Đầu Tư Nước Ngoài

Tiếp theo thông tin ngắn về sự ra đời của quy định mới về mức lương tối thiểu như đã đề cập tại bản tin pháp luật kỳ trước, trong bản tin kỳ này, chúng tôi sẽ giới thiệu cụ thể hơn về quy định này.

Cho đến thời điểm hiện tại, có hai hệ thống lương tối thiểu áp dụng cho người lao động làm việc trong doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cụ thể là Nghị Định 108/2010/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2010 của Chính Phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động (***Nghị Định 108***) và Nghị Định 107/2010/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2010 của Chính Phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với lao động Việt Nam làm việc cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam (***Nghị Định 107***). Với tốc độ lạm phát tăng cao của Việt Nam, Chính Phủ đã có sự điều chỉnh đối với mức lương tối thiểu với mục đích đảm bảo một mức lương hợp lý cho người lao động, nhất là với những người lao động có thu nhập thấp.

Kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2011, sự khác biệt trong quy định về mức lương tối thiểu áp dụng đối với doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sẽ được xóa bỏ với sự ra đời của Nghị Định 70/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 08 năm 2011 của Chính Phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động (***Nghị Định 70***).

Nghị Định 70 áp dụng thống nhất mức lương tối thiểu cho người lao động trong các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng như các tổ chức Việt Nam và nước ngoài khác có

thuê mướn lao động.

Mức lương tối thiểu được quy định phụ thuộc vào vùng mà người lao động làm việc và được quy định của thể tại Nghị Định 70. Nhìn sơ lược thì Vùng I bao gồm một số quận nội và ngoại thành của Hà Nội, Thành Phố Hồ Chí Minh (***TPHCM***), Thành Phố Hải Phòng, Tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu, Vùng II gồm một số huyện ngoại thành Hà Nội, TPHCM, Thành Phố Hải Phòng, Tỉnh Bình Dương và Đồng Nai,… và cho đến Vùng III và Vùng IV là những vùng kém phát triển hơn.

Chúng tôi trình bày dưới đây bảng so sánh mức lương tối thiểu theo từng vùng quy định tại Nghị Định 70 và hai văn bản trước đó là Nghị Định 107 và Nghị Định 108:

| Vùng | Mức Lương Tối Thiểu theo | Mức Lương Tối Thiểu theo | Mức Lương Tối Thiểu theo |
|---|---|---|---|
| I. | 1.550.000 VNĐ/tháng | 1.350.000 VNĐ/tháng | 2.000.000 VNĐ/tháng |
| II. | 1.350.000 VNĐ/tháng | 1.200.000 VNĐ/tháng | 1.780.000 VNĐ/tháng |
| III. | 1.170.000 VNĐ/tháng | 1.050.000 VNĐ/tháng | 1.550.000 VNĐ/tháng |
| IV. | 1.100.000 VNĐ/tháng | 830.000 VNĐ/tháng | 1.400.000 VNĐ/tháng |

Mức lương tối thiểu quy định tại Nghị Định 70 sẽ có hiệu lực cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2012.

## Cập Nhật Quy Định Mới Về Danh Mục Ngành, Lĩnh Vực Được Hưởng Mức Lãi Suất Ưu Đãi Khi Vay Lại Nguồn Vốn Vay ODA Của Chính Phủ

Theo Nghị Định 78/2010/NĐ-CP (***Nghị Định 78***) ngày 14 tháng 7 năm 2010 về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính Phủ (Quỹ ODA), một số ngành, lĩnh vực sẽ được hưởng lãi suất ưu đãi theo mức bằng 30% mức lãi suất cho vay lại tương ứng. Nhằm hướng dẫn quy định trên, vào ngày 01 tháng 06 năm 2011, Thủ Tướng Chính Phủ đã ban hành Quyết Định 29/2011/QĐ-TTg (***Quyết Định 29***) ban hành danh mục ngành, lĩnh vực được hưởng mức lãi suất ưu đãi khi vay lại nguồn vốn vay ODA của Chính Phủ.

Do Quyết Định 29 và Nghị Định 78 không có quy định về giới hạn cơ cấu vốn của bên thụ hưởng khoản vay, có thể hiểu rằng các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đều có thể được hưởng lãi suất ưu đãi khi vay lại theo quyết định này.

Danh mục ngành, lĩnh vực được hưởng mức lãi suất ưu đãi cụ thể bao gồm:

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật - xã hội:
  - ◊ xây dựng công trình cấp nước sạch phục vụ công nghiệp và sinh hoạt đô thị (áp dụng đối với một số loại đô thị);
  - ◊ dự án thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị và chất thải rắn công nghiệp; xử lý nước thải công nghiệp;

- ◊ xây dựng, đầu tư trang thiết bị các cơ sở y tế có khả năng hoàn vốn;
- ◊ dự án đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục đào tạo, dạy nghề có khả năng hoàn vốn;
- ◊ xây dựng đường sắt;
- ◊ xây dựng đường bộ cao tốc;
- ◊ xây dựng cảng nước sâu

- Công nghiệp:
  - ◊ xây dựng nhà máy phát điện sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo có tác dụng bảo vệ môi trường;
  - ◊ xây dựng, lắp đặt lưới điện phân phối và truyền tải điện khu vực nông thôn;
  - ◊ xây dựng, lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông, mạng viễn thông khu vực nông thôn
- Tài chính và tín dung:
  - ◊ các chương trình/hợp phần tín dụng để cho vay lại cho các đối tượng thuộc diện chính sách của Chính phủ hoặc theo thiết kế đặc thù của chương trình/hợp phần tín dụng được Chính phủ phê duyệt
- Các dự án khác thuộc diện vay lại tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn (không bao gồm dự án thủy điện, nhiệt điện, sản xuất xi măng, sắt thép).

Bản tin này chỉ tóm lược một số chủ điểm và Công Ty Luật Frasers không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hậu quả nào do việc sử dụng thông tin trong đây. Bản tin này không nên được sử dụng như là bản tư vấn pháp luật hoặc tư vấn nghề nghiệp khác.

© Bản quyền bản tin này thuộc về Công Ty Luật Frasers